

Số: 1686/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 592/SGTVT-VP ngày 09/3/2021 và Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 303/SKH-CN-TĐC ngày 17/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 07 (bảy) Danh mục và Quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc lĩnh vực Đường bộ có số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tại Danh mục và Quy trình nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và

quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, PC.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đường bộ</b>				
1	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	Lệ phí: 135.000 đồng/ giấy phép.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 38/2019/TT- BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT- BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2015/TT- BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					và Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
2	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	Lệ phí: 135.000 đồng/giấy phép.	Nhu trên
3	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	Lệ phí: 135.000 đồng/giấy phép.	Nhu trên
4	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	Lệ phí: 135.000 đồng/giấy phép.	Nhu trên
5	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe cho khách du lịch nước	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	Lệ phí: 135.000 đồng/giấy phép.	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ngoài lái xe vào Việt Nam				
6	Cấp lại Giấy phép lái xe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp mất GPLX: Sau 02 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp quá hạn GPLX phải sát hạch lại: Không quá 01 ngày kể từ khi có quyết định trúng tuyển kỳ sát hạch.</li> </ul>	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/giấy phép;</li> <li>- Lệ phí sát hạch thực hành: 360.000 đồng/giấy phép;</li> <li>- Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đồng/giấy phép.</li> </ul>	Nhu trên
7	Cấp mới Giấy phép lái xe	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kỳ sát hạch ô tô.</li> <li>05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc kỳ sát hạch mô tô.</li> </ul>	Tại Trung tâm sát hạch lái xe	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đồng/giấy phép.</li> <li>- Phí sát hạch lái xe:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát</li> </ul> </li> </ul>	<p style="text-align: right;"><b>LuatVietnam</b></p> <p>Nhu trên</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				hạch thực hành: 50.000đ/lần. + Đối với hạng xe B1, B2, C, D, E, F: sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường: 60.000 đ/lần.	<b>LuatVietnam</b>